TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:70/2018/HS-ST
Ngày 08- 10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hoàng Mạnh Sằn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/HSST-QĐ, ngày24/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T (Tên gọi khác Nguyễn Văn T), sinh ngày 17/11/1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 10, Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hà Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích (Bản án số 90/HS-ST ngày 25/6/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích) Bị cáo bị tam giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Chu Nguyên H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu V, thị trấn Đ, huyện Cao Lộc, đã phát hiện một người đàn ông đi xe mô tô Biển kiểm soát 12P1-7647 có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm, yêu cầu dừng xe thì người thanh niên cầm một túi nilon vứt xuống đất, kiểm tra thấy trong túi nilon thấy có 04 gói giấy nhỏ chứa chất bột mầu trắng. Đối tượng khai nhận có họ tên: Nguyễn T, sinh năm 1988, trú tại: Ngõ 3, khu L, thị trấn Đ, huyện C và 04 gói giấy chứa chất bột mầu trắng là ma túy hêrôin, vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy đều chứa chất bột mầu trắng; 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS mầu đỏ; 01 xe mô tô hiệu HONDAWAVE RSX màu trắng- đỏ- đen biển kiểm soát 12P1-7647 đã qua xử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn T thu giữ: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột mầu trắng tại đầu gường; 01 gói gấy bên trong chứa chất bột mầu trắng trên mặt bàn trang điểm; số tiền 500.000 đồng trong tủ nhựa.

Bản kết luận giám định số 198/KL-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

a) Chất bột mầu trắng có trong 04 gói giấy, niêm phong trong phong bì thư ghi " Tang vật thu giữ của Nguyễn T", gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,135gam (đã trừ bì);

b) Chất bột mầu trắng có trong có trong 02 gói giấy, niêm phong trong phong bì ghi "Tang vậ thu giữ tại nhà Nguyễn T", gửi giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng khối lượng 0,051 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 123/KL-PC54 ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 500.000 đồng trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn T khai nhận:

Nguyễn T nghiện ma túy từ năm 2009 đến nay. Khoảng 22 giờ ngày 27/5/2018, T đến nhà người phụ nữ tên T2 (thường gọi là T2 "L") ở khu vực 06, khu N, thị trấn Đ, huyện C mua 03 gió ma túy hêrôin giá 300.000 đồng, đem về sử dụng hết 01 gói, còn 02 gói để ở nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/5/2018 có người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ gọi điện thoại nói cùng nhau góp tiền mua ma túy, bảo T đi mua sau đó đem đến khu vực đền Q, thị trấn Đ để cùng nhau sử dụng, T đồng ý rồi đi xe máy đến nhà T2 mua 04 gói ma túy gía 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi đến khu vực V, thị trấn Đ, huyện C thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS, ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản nên không có khả năng thi hành án. Vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự , tuyên tịch thu và tiêu hủy 0,135 gam ma túy hêrôin và 0.051 gam hêrôin hoàn lại sau giám định được gói trong 02 phong bì thư có chữ ký chữ ký của Giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; tịch thu và hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS mầu đỏ, số IMEI 1: 8675 82030536063, IMEI 2: 867582030637069, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn T3 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX mầu đen trắng, biển kiểm soát 12P1-7647 đã qua sử dụng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ kết luận giám định số: 198/KL-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, tổng khối lượng chất bột mầu trắng thu giữ của bị cáo là 0,186 gam (0,135 gam + 0,051 gam) đều là chất ma túy hêrôin. Do vậy có đủ cơ sở kết luận trong ngày 27/5/2018 tại khu V, thị

trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn T đã có hành vi tàng trữ 0,186 gam ma túy hêrôin, bị bắt quả tang.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo có đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự xã hội như hiện nay, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn T về tội " *Tàng trư trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên đây thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điều luật quy định.

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methanphetamine, Amptamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;.."

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù.

[7] Về nhân thân: Năm 2003 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét sử 03 năm tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích (Bản án số 90/HS-ST ngày 25/6/2003) bản án này đã được xóa án tích.

[9] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. "Người phạm tội thành khẩn khai báo…".

[11] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian đủ để cho bị cáo cải tạo thành người tốt, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của cơ quan điều tra tại chính quyền địa phương thấy bị cáo không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành.

[13] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 0,135 gam ma túy hêrôin và 0.051 gam Heroin hoàn lại sau giám định được gói trong 02 phong bì thư có chữ ký chữ ký của Giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; được xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu và tiêu hủy (Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự); 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS mầu đỏ, số IMEI 1: 8675 82030536063, IMEI 2: 867582030637069, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước (Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự); đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDAWAVE RSX mầu đen trắng, biển kiểm soát 12P1-7647 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T3. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Công an trả tài sản cho anh T3 là đúng nên không đề cập việc xử lý chiếc xe; đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn T xét thấy không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho bị cáo (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều ra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T (Tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Phạt bị cáo Nguyễn T 18 tháng tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 28/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,135 gam ma túy hêrôin và 0.051 gam hêrôin hoàn lại sau giám định được gói trong 02 phong bì thư có chữ ký chữ ký của Giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS mầu đỏ, số IMEI 1: 8675 82030536063, IMEI 2: 867582030637069, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận gữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/9/2018

Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bạch Ánh Tuyết